

TT	A	A	I	II	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	III	B	I	2
-----------	----------	----------	----------	-----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------	-----------	-----------	-----------	------------	----------	----------	----------

PHỤ LỤC 3
BẢNG KÊ NGUỒN ĐẢM BẢO MỨC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
A	Nguồn đảm bảo bổ sung tăng dự toán	14.525,7
I	Dự toán Tỉnh giao bổ sung và các khoản năm trước Tỉnh chưa cấp:	5.250,0
1	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2005 Tỉnh chưa cấp	80,0
2	Kinh phí khắc phục lũ lụt các công trình giao thông	130,0
3	Kinh phí tiền lương giáo viên, nhân viên hợp đồng ngành giáo dục	686,0
4	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2006 Tỉnh chưa cấp	1.235,0
5	Kinh phí hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương 2006 Tỉnh chưa cấp	445,0
6	Kinh phí hỗ trợ giao thông nông thôn 2007	2.023,0
7	Kinh phí hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương 2007	377,0
8	Kinh phí phục vụ bầu cử Quốc hội	274,0
II	Khoản tăng thu nguồn thu tiền sử dụng đất	4.060,0
III	Kinh phí chuyển nguồn chi một số nhiệm vụ chưa thực hiện từ năm 2006 sang năm 2007 để chi	5.215,7
1	Khoản chi tạm ứng vốn đầu tư	107,9
2	Các nhiệm vụ mục tiêu Tỉnh hỗ trợ	1.786,7
3	Nhiệm vụ chi đầu tư XDCB	3.321,1
B	Nguồn đảm bảo điều chỉnh dự toán chi	1.234,2
I	Điều chỉnh từ khoản dự phòng để bố trí chi	883,2
II	Tính lại số điều tiết giữa ngân sách cấp huyện và của 4 xã miền núi	351,0

PHỤ LỤC 4
DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007

TT	Tên công trình	Dự toán giao đầu năm	Số điều chỉnh, bổ sung				Dự toán sau điều chỉnh bổ sung
			Tổng số	Số dư tạm ứng năm 2006 chuyển sang	Dự toán năm 2006 chuyển sang	Bổ sung từ nguồn sử dụng đất	
	TỔNG CỘNG	18.520	7.429	108	3.321	4.000	25.949
I	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	5.520	1.275	108	1.167	0	6.795
	<i>* Quy hoạch</i>	<i>394</i>	<i>180</i>	<i>100</i>	<i>80</i>	<i>0</i>	<i>574</i>
1	Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Thứ; Định vị mốc tọa độ, làm panô công bố quy hoạch thị trấn Phú Thứ	64	0				64
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Phú Thứ	70	0				70
3	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện	130	100	100			230
4	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tây Hòa	80	80		80		160
5	Quy hoạch nghĩa trang tập trung huyện	50	0				50
	<i>* Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>250</i>	<i>50</i>	<i>0</i>	<i>50</i>	<i>0</i>	<i>300</i>
1	Dự án đường vào bãi rác và nghĩa trang huyện	100	0				100
2	Dự án trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện	50	30		30		80
3	Dự án trụ sở làm việc khối Huyện ủy	50	20		20		70
4	Xây dựng bãi rác huyện	50	0				50
	<i>* Thực hiện đầu tư</i>	<i>4.876</i>	<i>1.045</i>	<i>8</i>	<i>1.037</i>	<i>0</i>	<i>5.921</i>
1	Dự án trạm bơm điện Bình Sơn	450	118		118		568
2	Nâng cấp mở rộng đường Suối Mâm, Suối Phần xã Hòa Mỹ Tây	70	0				70
3	Cầu Bàu Gấu	0	25		25		25
4	Cầu Bến Mít	1.000	18		18		1.018
5	Cầu Suối	0	79	8	71		79
6	Đường Hòa Phong – Phú Nhiêu	2.356	804		804		3.160
7	Dự án diêm công nghiệp, TTCN xã Hòa Mỹ Đông	1.000	0				1.000
II	Vốn thu tiền sử dụng đất	2.000	4.000	0	0	4.000	6.000
1	Nâng cấp kênh mương và trạm bơm Ngọc Lâm	570	0				570
2	Nâng cấp kênh mương và trạm	601	0				601

TT	Tên công trình	Dự toán giao đầu năm	Số điều chỉnh, bổ sung				Dự toán sau điều chỉnh bổ sung
			Tổng số	Số dự tạm ứng năm 2006 chuyển sang	Dự toán năm 2006 chuyển sang	Bổ sung từ nguồn sử dụng đất	
	bơm Lạc Chi trên						
3	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm dạy nghề	200	200			200	400
4	Xây dựng Văn phòng trường Mẫu giáo Hòa Phong	140	0				140
5	Tu sửa trụ sở UBND xã Hòa Phong		150			150	150
6	Xây dựng phòng truyền thống và 4 phòng học trường THCS Huỳnh Thúc Kháng		250			250	250
7	Xây dựng trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Hòa Bình 2		1.050			1.050	1.050
8	Xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Bình 2		400			400	400
9	Vốn đối ứng trả nợ trường Tiểu học số 2 của xã Hòa Bình 2		300			300	300
10	Hỗ trợ xây dựng trường Nguyễn Tất Thành		50			50	50
11	Sửa chữa xây dựng trụ sở 3 thôn của xã Hòa Bình 2		600			600	600
12	Trả nợ khối lượng tư vấn Cầu Bến Củi		110			110	110
13	Trả nợ khối lượng tư vấn đập Suối Phướng		60			60	60
14	Sửa chữa nâng cấp kênh mương đập An Sang		700			700	700
15	Cắm mốc bổ sung quản lý quy hoạch xây dựng chi tiết thị trấn Phú Thứ		50			50	50
16	Quy hoạch chi tiết khu tái định cư thị trấn Phú Thứ		80			80	80
17	Hỗ trợ các xã lập quy hoạch sử dụng đất	489	0	0	0	0	489
	<i>Bao gồm:</i>						
	<i>UBND xã Hòa Bình 1</i>	<i>47</i>	<i>0</i>				<i>47</i>
	<i>UBND xã Hòa Phong</i>	<i>47</i>	<i>0</i>				<i>47</i>
	<i>UBND xã Hòa Phú</i>	<i>47</i>	<i>0</i>				<i>47</i>
	<i>UBND xã Sơn Thành Đông</i>	<i>53</i>	<i>0</i>				<i>53</i>
	<i>UBND xã Sơn Thành Tây</i>	<i>47</i>	<i>0</i>				<i>47</i>
	<i>UBND xã Hòa Tân Tây</i>	<i>53</i>	<i>0</i>				<i>53</i>
	<i>UBND xã Hòa Thịnh</i>	<i>53</i>	<i>0</i>				<i>53</i>
	<i>UBND xã Hòa Đông</i>	<i>46</i>	<i>0</i>				<i>46</i>
	<i>UBND xã Hòa Mỹ Đông</i>	<i>53</i>	<i>0</i>				<i>53</i>

TT	Tên công trình	Dự toán giao đầu năm	Số điều chỉnh, bổ sung				Dự toán sau điều chỉnh bổ sung
			Tổng số	Số dự tạm ứng năm 2006 chuyển sang	Dự toán năm 2006 chuyển sang	Bổ sung từ nguồn sử dụng đất	
	<i>UBND xã Hòa Mỹ Tây</i>	47	0				47
III	VỐN HỖ TRỢ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	11.000	2.147	0	2.147	0	13.147
1	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Tây	600	259		259		859
2	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Sơn Thành Đông	600	287		287		887
3	Các công trình thuộc khu làm việc tạm huyện Tây Hòa		1.457		1.457		1.457
4	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Hòa Bình 2	250	59		59		309
5	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của HĐND và UBND xã Hòa Bình 1	250	0				250
6	San nền khu hành chính và tái định cư thị trấn Phú Thứ	3.000	0				3.000
7	Dự án đường ĐT1-1 (theo quy hoạch thị trấn Phú Thứ)	2.000	0				2.000
8	Dự án đường NB2 (theo quy hoạch thị trấn Phú Thứ)	1.500	0				1.500
9	Dự án đường NB2-2 (theo quy hoạch thị trấn Phú Thứ)	1.500	0				1.500
10	Dự án di giãn dân thôn Đá Bàn	500	14		14		514
11	Dự án di giãn dân Suối Phấn xã Hòa Mỹ Tây	800	70		70		870
IV	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	0	7	0	7	0	7
	<i>* Dự án định canh định cư ở các xã nghèo</i>	0	7	0	7	0	7
1	Định canh định cư xã Sơn Thành Tây		7		7		7

PHỤ LỤC 5
DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP
CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục công trình phân theo nguồn vốn	Dự toán giao đầu năm	Mức điều chỉnh bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh bổ sung
	TỔNG CỘNG	3.512	100	3.612
I	Thuỷ lợi	344	139	483
1	Sửa chữa thường xuyên hệ thống thuỷ lợi An Sơn – Phú Hữu (Hòa Thịnh)	200	139	339
2	Nâng cấp công lấy nước Hồ Suối Hiền	144		144
II	Giao thông	1.650	-400	1.250
1	Sửa chữa thường xuyên các tuyến đường huyện quản lý	200		200
2	Láng nhựa hai bên lề đường Phú Thuận – Hòa Thịnh	300		300
3	Láng nhựa hai bên lề đường Phú Thuận – Mỹ Thành	300		300
4	Nâng cấp cầu Bầu Sen	250		250
5	Lắp đặt biển báo, bản tên đường các tuyến đường huyện quản lý	100		100
6	Làm đường vào nhà hát xã Hòa Bình 2		100	100
7	Nâng cấp, mở rộng đường suối Mâm - suối Phần xã Hòa Mỹ Tây	500	-500	0
III	Kiến thiết thi chính	476	0	476
1	Sửa chữa khu nhà hát Hòa Bình 2	96		96
2	Xây dựng trần địa phòng không 12 ly 7	200		200
3	Xây dựng hai cổng chào báo ranh giới huyện (quy mô 80m ² /01 panô in lụa)	140		140
4	Làm mới hai sân bóng chuyền huyện (trong khu nhà hát Hòa Bình 2)	40		40
IV	Sự nghiệp khác	1.042	361	1.403
1	Hỗ trợ xây dựng chợ trung tâm xã Hòa Bình 1	100		100
2	Hỗ trợ xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Bình 2	100		100
3	Xây dựng văn phòng trường THCS Nguyễn Anh Hào	200		200
4	Xây dựng phòng âm nhạc, nghệ thuật trường Mẫu giáo Hòa Phong	100		100
5	Xây dựng bếp 01 chiều trường Mầm non Hòa Bình 1	100		100
6	Xây dựng tường rào trường Tiểu học số 2 Hòa Tân Tây	100		100
7	Sửa chữa thư viện huyện		80	80

8	Hỗ trợ xã Sơn Thành Tây xây dựng trường	300		300
9	Cải tạo 02 phòng làm việc thành phòng thư viện, xây dựng nhà xe và quét vôi 14 phòng học trường Tiểu học số 2 Hòa Đông		50	50
10	Xây dựng sân bê tông và cải tạo, tu sửa dãy phòng học cấp 4 trường Tiểu học số 2 Hòa Tân Tây		56	56
11	Xây dựng tường rào trường Tiểu học số 1 Sơn Thành Đông		50	50
12	Hỗ trợ xã Hòa Mỹ Đông mua sắm trang thiết bị y tế để xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế		25	25
13	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Hòa Tân Tây		30	30
14	Hỗ trợ nâng cấp Trạm y tế xã Hòa Phú để đạt chuẩn quốc gia về y tế		70	70
15	Hỗ trợ nâng cấp sân bóng chuyền 5 xã và khu VH TDTT Hòa Tân Tây, Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây, Hòa Mỹ Tây, Hòa Mỹ Đông	42	0	42
	<i>Bao gồm:</i>			
	<i>UBND xã Hòa Tân Tây</i>	<i>10</i>		<i>10</i>
	<i>UBND xã Sơn Thành Đông</i>	<i>10</i>		<i>10</i>
	<i>UBND xã Hòa Mỹ Đông</i>	<i>6</i>		<i>6</i>
	<i>UBND xã Hòa Mỹ Tây</i>	<i>6</i>		<i>6</i>
	<i>UBND xã Sơn Thành Tây</i>	<i>10</i>		<i>10</i>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2007/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách huyện năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN HUYỆN TÂY HÒA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007, kèm theo báo cáo quyết toán ngân sách năm 2006 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-BKTXH ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Kinh tế và Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách huyện năm 2006, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2006 là: 98.617.132.279 đồng.

(Chín mươi tám tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, một trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi chín đồng), gồm:

- Thu ngân sách cấp trên hưởng: 419.974.201 đồng.
- Thu ngân sách huyện hưởng: 98.197.158.078 đồng.

Trong đó:

- + Ngân sách cấp huyện hưởng: 77.313.476.979 đồng.
- + Ngân sách xã hưởng: 20.883.681.099 đồng.

2. Tổng chi ngân sách huyện năm 2006 là: 89.651.375.071 đồng.

(Tám mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi một đồng).

Trong đó:

+ Chi ngân sách cấp huyện: 70.973.994.596 đồng.

+ Chi ngân sách xã: 18.677.380.475 đồng.

3. Kết dư ngân sách huyện năm 2006 là: 8.545.783.007 đồng.

(Tám tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, không trăm lẻ bảy đồng).

Trong đó:

+ Kết dư ngân sách cấp huyện: 6.339.482.383 đồng.

+ Kết dư ngân sách xã: 2.206.300.624 đồng.

(Chi tiết có các biểu quyết toán kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc chuyển kết dư ngân sách theo đúng như quy định tại Điều 63 Luật Ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2006

88

CÔNG BÁO/Số 10+11/ Ngày 06-08-2007

3

		Đơn vị tính: đồng					
PHẦN THU	TỔNG SỐ	THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	THU NGÂN SÁCH XÃ	PHẦN CHI	TỔNG SỐ	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	CHI NGÂN SÁCH XÃ
TỔNG SỐ THU	98.197.158.078	77.313.476.979	20.883.681.099	TỔNG SỐ CHI	89.651.375.071	70.973.994.596	18.677.380.475
A. Tổng thu cân đối ngân sách	92.247.410.466	75.669.531.523	16.577.878.943	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	82.118.255.816	69.455.485.240	12.662.770.567
1. Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	5.941.863.311	1.398.588.437	4.543.274.874	1. Chi đầu tư phát triển	13.229.855.864	10.667.055.864	2.562.800.000
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	4.193.914.201	3.031.080.986	1.162.833.215	Trong đó:			
3. Thu tiền huy động đầu tư theo K3, Đ8 Luật NSNN				Chi đầu tư XD CB	13.229.855.864	10.667.055.864	2.562.800.000
4. Thu từ quỹ dự trữ tài chính				Trong đó: - Chi từ nguồn vốn huy động			
5. Thu kết dư năm trước	10.115.858.454	5.198.298.000	4.917.560.454	- Chi đầu tư và hỗ trợ khác			
6. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	2.317.748.100	2.317.748.100		2. Chi trả nợ gốc, lãi tiền huy động theo K3, Đ8 Luật NSNN			
7. Thu viện trợ				3. Chi thường xuyên	57.718.401.484	47.618.430.908	10.099.970.576
8. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	69.678.026.400	63.723.816.000	5.954.210.400	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
Trong đó: Bổ sung cân đối ngân sách	34.387.600.000	33.330.000.000	1.057.600.000	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	5.954.210.400	5.954.210.400	
Bổ sung có mục tiêu	35.290.426.400	30.393.816.000	4.896.610.400	6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	5.215.788.068	5.215.788.068	
B. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	5.949.747.612	1.643.945.456	4.305.802.156	B. Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	7.533.119.255	1.518.509.356	6.014.609.899
Kết dư ngân sách năm quyết toán (thu - chi)	8.545.783.007	6.339.482.383	2.206.300.624				

